

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày 17-11-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nhữ Văn Vinh và bà Vũ Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1996, tại xã HK, huyện BG, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn LK, xã HK, huyện BG, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị X.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 29/2017/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2018.

Nhân thân: Ngày 18/6/2016 bị Ủy ban nhân dân xã HK xử phạt vi phạm hành chính bằng phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản, đã nộp phạt xong ngày 16/8/2016.

Bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Bà Vũ Thị S , sinh năm 1976.

+ Ông Đỗ Phú Ng , sinh năm 1974.

Địa chỉ đều ở: Thôn HL, xã NQ , huyện BG , tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ng : Bà Vũ Thị S .

Bà S vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà Đỗ Thị Nh , sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn MT, xã BM , huyện BG , tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Ngô Thị Thoan, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn MT, xã BM , huyện BG , tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Ng, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Anh Nguyễn Đức D và anh Nguyễn Văn T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19 tháng 7 năm 2020 Nguyễn Văn M – sinh năm 1996 tại thôn LK , xã HK , huyện BG , tỉnh Hải Dương điều khiển xe máy nhãn hiệu ELISA, biển kiểm soát 34M5-5872 (mượn của bố là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963, trú tại thôn LK , xã HK , huyện BG , tỉnh Hải Dương) đi từ xã Bình Xuyên qua xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương để về nhà. Trên đường về M dừng lại vào cửa quán tạp hóa của bà Vũ Thị S ở thôn H, xã NQ , huyện BG , tỉnh Hải Dương để mua nước uống. Khi vào tới quán, M không thấy có chủ quán ở đó đồng thời phát hiện bên trong tủ kính đặt ở giữa quán có 01 chiếc túi xách màu nâu- đen nên M đã nảy sinh ý định trộm cắp. M tiến đến tủ kính thì thấy tủ kính không khóa nên đã thò tay vào tủ kính và trộm cắp chiếc túi xách của bà S và ra xe tẩu thoát. Sau đó M điều khiển xe máy đến đoạn đường cánh đồng vắng người thuộc thôn Phú Khê, xã Thái Học, huyện BG , tỉnh Hải Dương. Tại đây M bỏ túi xách ra kiểm đếm thì thấy trong đó có 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 04 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 04 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 10 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 14 tờ mệnh giá 10.000 đồng và 14 tờ mệnh giá 5.000 đồng. Ngoài ra, còn 100.000 đồng tiền lẻ mệnh giá 1.000 đồng và

2.000 đồng nhưng M không lấy số tiền lẻ mệnh giá 1.000 đồng và 2.000 đồng này mà để vào túi xách rồi vứt xuống ruộng nước gần đó (số tiền này cùng túi sách, quá trình điều tra sau này, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy).

Tại thời điểm M vào trong quán thì bà S đang ở phía sau nhà dọn dẹp, khi trở lại quán, phát hiện thấy mất túi xách đựng tiền nên bà đi sang nhà hàng xóm xem nhờ Camera và phát hiện một nam thanh niên đã vào quán, khi quay ra có cầm trên tay chiếc túi xách của bà rồi lên xe đi về hướng xã HK. Ngày 24/7/2020 bà S đã trình báo với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang. Trên cơ sở trình báo và xác định đối tượng nghi vấn, Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang đã triệu tập Nguyễn Văn M lên làm việc, M đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bà S như trên.

Qua quá trình điều tra, Nguyễn Văn M còn tự khai ra hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động tại quán Internet Thu Thảo ở thôn MT, xã BM, huyện BG, tỉnh Hải Dương. Cụ thể: Sáng ngày 07/7/2020 Nguyễn Văn M điều khiển xe máy nhãn hiệu ELISA, biển kiểm soát 34M5-5872 đến quán Internet Thu Thảo của gia đình bà Đỗ Thị Nh ở thôn MT, xã BM, huyện BG, tỉnh Hải Dương để chơi game. Lúc này bà Nh không có ở quán mà chỉ có chị Ngô Thị Th – sinh năm 1993 là con gái của bà Nh ở quán để trông coi, quản lý. Nguyễn Văn M chơi điện tử tại đây đến 17 giờ 00 phút thì đi vệ sinh. Khi đi qua phòng ngủ của gia đình bà Nh, M phát hiện tại vị trí đầu giường có 02 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc Iphone 6s màu Trắng (thuộc sở hữu của bà Nh), 01 chiếc Iphone XS Max 256GB màu Vàng (thuộc sở hữu của chị Thoan) nhưng không có ai ở đó trông coi, nên M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và đã lấy 02 chiếc điện thoại, cất giấu vào túi quần đang mặc rồi ra về. Sau khi chiếm đoạt được 02 chiếc điện thoại, M điều khiển xe máy đến quán điện thoại Đức Du Mobile ở thôn Ng, xã T huyện T, tỉnh Hải Dương bán cho anh Nguyễn Đức D (là chủ quán) chiếc điện thoại di động Iphone XS Max màu Vàng với giá là 3.000.000 đồng. M tiếp tục đến quán Ngọc Lan Mobile ở thôn L xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương bán chiếc điện thoại di động Iphone 6s cho anh Nguyễn Văn T (là chủ quán) với giá là 500.000 đồng. Sau khi mua điện thoại của M, anh D và anh T đã bán lại cho người không quen biết nên không thu hồi được.

Toàn bộ số tiền trộm cắp được của bà S và tiền bán điện thoại trộm cắp của chị Thoan, bà Nh, M đều đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 27/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Bình Giang kết luận: Chiếc túi xách giả da màu nâu đen của bà S hiện nay không còn giá trị.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số 27/BB-ĐGTS ngày 20/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Bình Giang kết luận:

- Chiếc điện thoại di động Iphone XS Max 256GB màu Vàng tại thời điểm mất có giá trị là 11.200.000 đồng;

- Chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu Trắng (bên trong lắp sim số 0395.501.386) tại thời điểm mất có giá trị là 1.500.000 đồng.

Tổng giá trị 02 chiếc điện thoại là 12.700.000 đồng (Mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 06/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Bản Cáo trạng và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn M từ 18 đến 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 27/7/2020.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nh số tiền 1.500.000 đồng giá trị của chiếc điện thoại bị mất, bồi thường cho chị Th số tiền 11.200.000 đồng giá trị của chiếc điện thoại bị mất

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 635.000 đồng.

Tại phiên tòa, Bị cáo Nguyễn Văn M khai đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản như nội dung nêu trên. Bị cáo nhất trí với Kết luận định giá tài sản, nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, loại hình phạt và các vấn đề khác, nhất trí bồi thường theo yêu cầu bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra, các bị hại có lời khai trình bày sự việc bị trộm cắp tài sản với nội dung như nêu trên, nhất trí với kết luận định giá tài sản, đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự của bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, các bị hại có yêu cầu:

Bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000 đồng giá trị của chiếc điện thoại bị mất (không yêu cầu bồi thường đối với sim số 0395.501.386 lắp trong máy).

Chị Ngô Thị Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 11.200.000 đồng giá trị của chiếc điện thoại bị mất.

Bà Vũ Thị S (đồng thời đại diện cho bị hại khác là ông Ng) tự nguyện không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt (2.510.000 đồng) mà cho bị cáo số tiền này.

Người làm chứng là anh Nguyễn Đức D và anh Nguyễn Văn T khai tại cơ quan điều tra về việc Nguyễn Văn M đã đến quán điện thoại để bán 02 chiếc điện thoại. Khi mua, anh D, anh T đều không biết điện thoại là do phạm tội mà có, sau đó anh D và anh T đã bán cho người không quen biết, nên không thu hồi lại được điện thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định tình tiết vụ án như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 07/7/2020 tại quán Internet Thu Thảo ở thôn MT, xã BM , huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn M đã lén lút chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc Iphone 6s màu Trắng (thuộc sở hữu của bà Nh) trị giá 1.500.000 đồng và 01 chiếc Iphone XS Max 256GB màu Vàng (thuộc sở hữu của chị Th) trị giá 11.200.000 đồng.

Khoảng 14 giờ ngày 19/7/2020, tại cửa hàng tạp hóa ở thôn Hòa Loan, xã NQ , huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn M đã lén lút chiếm đoạt của bà Vũ Thị S và ông Đỗ Phú Ng số tiền 2.510.000 đồng và 1 chiếc túi giả da (trị giá 0 đồng).

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 15.210.000 đ

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhưng vẫn thực hiện là có lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị Ủy ban nhân dân xã HK xử phạt vi phạm hành chính bằng phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản của bà Nh và chị Th khi chưa ai phát hiện ra bị cáo là người lấy tài sản, thuộc trường hợp tự thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 02 hành vi chiếm đoạt tài sản, trong đó giá trị tài sản chiếm đoạt mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng, đều đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 2 lần trở lên” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa được xóa án tích của bản án số 29/2017/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, lại tiếp tục phạm tội lần này, là thuộc trường hợp “tái phạm”, phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo ở mức tương xứng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, còn sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Bà Vũ Thị S và ông Ng tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.510.000 đồng và đồng ý cho bị cáo toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt, nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của bị hại.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại về tài sản cho bà Nh, chị Th và bà Nh và chị Th có yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên bị cáo phải bồi thường cho bà Nh số tiền 1.500.000 đồng, bồi thường cho chị Th số tiền 11.200.000 đồng.

Bà Nh tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị sim số kèm theo điện thoại, nên cần chấp nhận.

[9]. Về xử lý vật chứng: Xe mô tô BKS 34M5-5872 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn H, ông H không biết M sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí: Bị cáo phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, theo quy định của pháp luật.

[11]. Anh Nguyễn Đức D và anh Nguyễn Văn T khi mua điện thoại đều không biết là tài sản do phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý về trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm g và điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s và điểm r khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 16 (mười Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (27/7/2020).

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường cho bà Đỗ Thị Nh số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, bồi thường cho chị Ngô Thị Th số tiền 11.200.000 (mười một triệu hai trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nh , chị Th có đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo Nguyễn Văn M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành, theo lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận sự tự nguyện của Bà Vũ Thị S và ông Đỗ Phú Ng không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Chấp nhận sự tự nguyện của bà Đỗ Thị Nh không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị sim số kèm theo điện thoại bị chiếm đoạt.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 635.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Cường